

Số: 255/QĐ-UBND

Tân Bình, ngày 04 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về bổ sung dự toán chi Ngân sách Nhà nước năm 2020
Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo quận Tân Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 5225/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân quận Tân Bình về dự toán thu, chi ngân sách năm 2020;

Xét Tờ trình số 09/TTr-NS ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch về bổ sung dự toán chi Ngân sách Nhà nước năm 2020 cho các đơn vị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung dự toán chi Ngân sách Nhà nước năm 2020 cho đơn vị sự nghiệp đảm bảo một phần chi phí hoạt động thường xuyên **Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo quận Tân Bình là: 9.493.586.516 đồng (Chín tỷ bốn trăm chín mươi ba triệu năm trăm tám mươi sáu ngàn năm trăm mười sáu đồng).** Cụ thể như sau:

(đính kèm chi tiết)

Điều 2. Căn cứ dự toán chi Ngân sách Nhà nước được bổ sung, Thủ trưởng các đơn vị Tổ chức thực hiện theo Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Trưởng phòng Giáo dục - Đào tạo quận Tân Bình và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TTUB: CT, PCT/VX
- Lưu *Kutao*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Châu Văn La

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH

CHI TIẾT BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020
KHỐI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO QUẬN TÂN BÌNH
(Đính kèm theo Quyết định số: 157/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND quận Tân Bình)



ĐVT: ngàn đồng

STT	Tên đơn vị	Kinh phí thực hiện phụ cấp cho giáo viên dạy hòa nhập khuyết tật năm 2018	Kinh phí thực hiện phụ cấp cho giáo viên dạy hòa nhập khuyết tật năm 2019	Kinh phí cấp bù học phí			Mua sắm tài sản	Kinh phí hoạt động thường xuyên	Tổng cộng	Ghi chú
		1	2	Nguồn 13	Nguồn 14	Cộng				
A	B	I	2	3	4	5=3+4	6	7	8=1+2+5+6+7	9
I	KHỐI MẦM NON	12.835.000	11.700.000	-	-	-	562.710.000	(2.587.073.902)	(1.999.828.902)	
1	Mầm Non 1					0	6.000.000	(4.134.172)	1.865.828	
2	Mầm Non 1A					0	-	(200.629.808)	(200.629.808)	
3	Mầm non 2					0	-	(83.312.242)	(83.312.242)	
4	Mầm non Kim Đồng					0	80.000.000	(33.713.539)	46.286.461	
5	Mầm non 3					0	89.960.000	-	89.960.000	
6	Mầm non 4					0	62.000.000	(205.432.492)	(143.432.492)	
7	Mầm non TSN					0	-	(1.489.912)	(1.489.912)	
8	Mầm non Quận					0	36.300.000	(522.448.000)	(486.148.000)	
9	Mầm non 5					0	-	(258.950.000)	(258.950.000)	
10	Mầm non 6					0	150.000.000	-	150.000.000	
11	Mầm non 7					0	-	(108.912.543)	(108.912.543)	
12	Mầm non Tuổi Xanh					0	10.000.000	(25.527.194)	(15.527.194)	
13	Mầm non 8					0	-	(295.149.000)	(295.149.000)	
14	Mầm non 9					0	5.000.000	(50.028.000)	(45.028.000)	
15	Mầm non Vườn Hồng					0	17.000.000	-	17.000.000	

STT	Tên đơn vị	Kinh phí thực hiện phụ cấp cho giáo viên dạy hòa nhập khuyết tật năm 2018	Kinh phí thực hiện phụ cấp cho giáo viên dạy hòa nhập khuyết tật năm 2019	Kinh phí cấp bù học phí			Mua sắm tài sản	Kinh phí hoạt động thường xuyên	Tổng cộng	Ghi chú
				Nguồn 13	Nguồn 14	Cộng				
A	B	I	2	3	4	5=3+4	6	7	8=1+2+5+6+7	9
16	Lạc Long Quân	10.680.000	16.630.000			0	65.000.000	(96.750.594)	(4.440.594)	
17	Nguyễn Văn Kíp	158.710.000	239.610.000			0	80.000.000	29.750.000	508.070.000	
18	Bành Văn Trân	143.780.000	182.170.000			0	-	38.900.000	364.850.000	
19	Tân Trụ	107.850.000	81.990.000			0	-	30.000.000	219.840.000	
20	Sơn Càng	16.000.000	8.130.000			0	-	(41.149.289)	(17.019.289)	
21	CMT8	57.490.000	88.360.000			0	260.000.000	13.550.000	419.400.000	
22	Phạm Văn Hai	116.940.000	259.770.000			0	80.000.000	(53.080.433)	403.629.567	
23	Tân Sơn Nhất	5.540.000	7.860.000			0	-	22.500.000	35.900.000	
24	Thân Nhân Trung	43.900.000	42.890.000			0	-	(4.344.063)	82.445.937	
25	Nguyễn Văn Trỗi					0	65.000.000	(10.328.967)	54.671.033	
26	Phan Huy Ích					0	100.000.000	31.900.000	131.900.000	
III	Khối THCS	1.269.006.000	1.616.768.000	2.037.696.000	1.358.464.000	3.396.160.000	839.000.000	(1.112.923.606)	6.008.010.394	
1	Ngô Sĩ Liên	107.008.000	113.385.000	215.664.000	143.776.000	359.440.000	-	(337.752.000)	242.081.000	
2	Ấu Lạc	180.530.000	215.740.000	127.296.000	84.864.000	212.160.000	-	-	608.430.000	
3	Trường Chinh	71.230.000	53.320.000	197.976.000	131.984.000	329.960.000	-	-	454.510.000	
4	Hoàng Hoa Thám	138.400.000	165.590.000	317.688.000	211.792.000	529.480.000	356.000.000	-	1.189.470.000	
5	Nguyễn Gia Thiều	129.170.000	157.470.000	157.512.000	105.008.000	262.520.000	-	(34.155.887)	515.004.133	
6	Phạm Ngọc Thạch	46.500.000	83.280.000	76.656.000	51.104.000	127.760.000	-	-	257.540.000	
7	Ngô Quyền	177.910.000	156.690.000	247.008.000	164.672.000	411.680.000	-	(298.437.000)	447.843.000	
8	Trần Văn Quang	10.275.000	73.520.000	91.296.000	60.864.000	152.160.000	50.000.000	-	285.955.000	
9	Quang Trung	37.577.000	40.780.000	117.024.000	78.016.000	195.040.000	-	(85.720.000)	187.677.000	
10	Võ Văn Tần	94.808.000	145.840.000	151.824.000	101.216.000	253.040.000	141.000.000	-	634.688.000	
11	Trần Văn Đăng	80.990.000	100.593.000	49.152.000	32.768.000	81.920.000	22.000.000	-	285.503.000	

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 255/QĐ-UBND

Tân Bình, ngày 04 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về bổ sung dự toán chi Ngân sách Nhà nước năm 2020
Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo quận Tân Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 5225/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân quận Tân Bình về dự toán thu, chi ngân sách năm 2020;

Xét Tờ trình số 09/TTr-NS ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch về bổ sung dự toán chi Ngân sách Nhà nước năm 2020 cho các đơn vị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung dự toán chi Ngân sách Nhà nước năm 2020 cho đơn vị sự nghiệp đảm bảo một phần chi phí hoạt động thường xuyên Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo quận Tân Bình là: 9.493.586.516 đồng (Chín tỷ bốn trăm chín mươi ba triệu năm trăm tám mươi sáu ngàn năm trăm mười sáu đồng). Cụ thể như sau:

(đính kèm chi tiết)

Điều 2. Căn cứ dự toán chi Ngân sách Nhà nước được bổ sung, Thủ trưởng các đơn vị Tổ chức thực hiện theo Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Trưởng phòng Giáo dục - Đào tạo quận Tân Bình và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TTUB: CT, PCT/VX
- Lưu *Kukor*



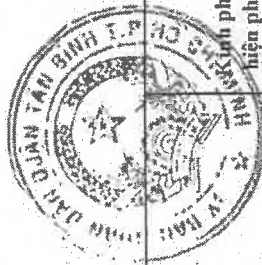
Châu Văn La

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH

CHI TIẾT BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

KHOI SỰ NGHIỆP GIAO DỤC - ĐÀO TẠO QUẬN TÂN BÌNH

(Đính kèm theo Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND quận Tân Bình)

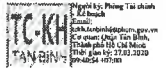


ĐVT: ngàn đồng

STT	Tên đơn vị	Kinh phí thực hiện phụ cấp cho giáo viên dạy hòa nhập khuyết tật năm 2018	Kinh phí thực hiện phụ cấp cho giáo viên dạy hòa nhập khuyết tật năm 2019	Kinh phí cấp bù học phí			Mua sắm tài sản	Kinh phí hoạt động thường xuyên	Tổng cộng	Ghi chú
		1	2	Nguồn 13	Nguồn 14	Cộng				
4	B	1	2	3	4	5=3+4	6	7	8=1+2+5+6+7	9
1	KHOI MAM NON	12.835.000	11.700.000	-	-	-	562.710.000	(2.587.073.902)	(1.999.828.902)	
1	Mam Non 1					0	6.000.000	(4.134.172)	1.865.828	
2	Mam Non 1A					0	-	(200.629.808)	(200.629.808)	
3	Mam non 2					0	-	(83.312.242)	(83.312.242)	
4	Mam non Kim Đồng					0	80.000.000	(33.713.539)	46.286.461	
5	Mam non 3					0	89.960.000	-	89.960.000	
6	Mam non 4					0	62.000.000	(205.432.492)	(143.432.492)	
7	Mam non TSN					0	-	(1.489.912)	(1.489.912)	
8	Mam non Quận					0	36.300.000	(522.448.000)	(486.148.000)	
9	Mam non 5					0	-	(258.950.000)	(258.950.000)	
10	Mam non 6					0	150.000.000	-	150.000.000	
11	Mam non 7					0	-	(108.912.543)	(108.912.543)	
12	Mam non Tuổi Xanh					0	10.000.000	(25.527.194)	(15.527.194)	
13	Mam non 8					0	-	(295.149.000)	(295.149.000)	
14	Mam non 9					0	5.000.000	(50.028.000)	(45.028.000)	
15	Mam non Vườn Hồng					0	17.000.000	-	17.000.000	

UBND QUẬN TÂN BÌNH
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: 360/TC-KH

Tân Bình, ngày 27 tháng 3 năm 2020

V/v thu hồi các khoản kinh
phí đã hết nhiệm vụ chi năm
ngân sách 2019.

Kính gửi: Thường trực Ủy ban nhân dân
quận Tân Bình.

Căn cứ Thông tư liên tịch 29/2015/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC-BLĐTBXH ngày 20/11/2015 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Bộ Lao động Thương binh xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư liên tịch 68/2011/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC-BLĐTBXH ngày 30/12/2011 hướng dẫn thực hiện một số điều của nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 06/7/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố về hỗ trợ giáo dục mầm non thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐND ngày 14/6/2014 của Hội đồng nhân dân thành phố về chính sách thu hút giáo viên mầm non trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Sau khi kiểm tra, Phòng Tài chính - Kế hoạch kính báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân quận như sau:

Hàng năm, căn cứ dự toán các đơn vị xây dựng, Phòng Tài chính - Kế hoạch đã tham mưu Ủy ban nhân dân quận bố trí kinh phí chi trả chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo, hỗ trợ giáo dục mầm non, chính sách thu hút giáo viên mầm non trên địa bàn quận Tân Bình.

Sau khi thực hiện chi trả cho các đối tượng theo quy định, hết năm ngân sách năm 2019, kinh phí còn tồn là: **5.499.758.484 đồng (Năm tỷ bốn trăm chín mươi chín triệu bảy trăm năm mươi tám ngàn bốn trăm tám mươi bốn đồng)** đã hết nhiệm vụ chi của năm ngân sách 2019.

Do đó, Phòng Tài chính - Kế hoạch kính trình Thường trực Ủy ban nhân dân quận xem xét, chấp thuận chủ trương điều chỉnh giảm kinh phí của các trường với số tiền là **5.499.758.484 đồng (Năm tỷ bốn trăm chín mươi chín triệu bảy trăm năm mươi tám ngàn bốn trăm tám mươi bốn đồng)** để thu hồi về ngân sách quận. Chi tiết theo bảng đính kèm.

Kính trình Thường trực Ủy ban nhân dân quận xem xét và quyết định.

Nơi nhận:

- TTUB quận;
- Các trường theo danh sách;
- Lãnh đạo phòng;
- Lưu: VT, Sơn, các thẩm kế.



**UBND QUẬN TÂN BÌNH
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 240 /TCKH

Tân Bình, ngày 05 tháng 3 năm 2020

V/v Phòng Giáo dục và Đào tạo
đề nghị duyệt Kế hoạch mua
sắm trang thiết bị phục vụ
chuyên môn ngành giáo dục
năm 2020.

Kính gửi: Thường trực Ủy ban nhân dân
quận Tân Bình.

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập (nay là Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập);

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản công tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức khác được thành lập theo quy định pháp luật về Hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 9715/STC-QHPX ngày 18/12/2015 của Sở Tài chính v/v giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2016 đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Trong đó, có nêu tiếp tục giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ cho đến khi có hướng dẫn Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Thông báo số 143/TB-VP-VX ngày 12/9/2019 của Văn phòng HĐND và UBND quận Tân Bình về nội dung kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận tại cuộc họp ngày 09 tháng 9 năm 2019;

Theo nội dung Công văn số 135/GĐĐT-CSVC ngày 21/01/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc danh sách mua sắm tài sản CCDC của các đơn vị khối giáo dục năm 2020 (Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp nhu cầu mua sắm tài

Đồng thời, đối với các trường hợp:

1. Việc mua sắm tài sản, trang thiết bị từ nguồn tài chính của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập có tổng số tiền khoảng 8.761.395.000đ (Tám tỷ bảy trăm sáu mươi một triệu ba trăm chín mươi lăm ngàn đồng). Cụ thể:

DVT: đồng

STT	Nội dung	Cộng	Chi thường xuyên	Quỹ Phát triển HDSN	Thu sự nghiệp	Nguồn BHYT
A	B	$I=2+3+...+5$	2	3	4	5
1	Mầm non	555.824.000		270.824.000	285.000.000	
2	Tiểu học	4.234.508.000	355.300.000	702.876.000	3.176.332.000	
3	THCS	3.788.963.000	59.180.000	1.574.233.000	2.149.550.000	6.000.000
4	Trường BDGD	65.100.000	65.100.000			
5	Trung tâm GDNN-GDTX	117.000.000		117.000.000		
	Tổng cộng	8.761.395.000	479.580.000	2.664.933.000	5.610.882.000	6.000.000

+ Nguồn thu thỏa thuận:

Căn cứ Thông báo số 143/TB-VP-VX ngày 12/9/2019 của Văn phòng HĐND và UBND quận Tân Bình; trong đó, Ủy ban nhân dân quận có ý kiến kết luận như sau: “*Thống nhất với nội dung đề xuất của Liên Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Công văn số 1362/GDDT-TCKH ngày 05/9/2019 về việc thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn quận Tân Bình năm học 2019-2020*”.

Theo nội dung Công văn số 1362/GDDT-TCKH ngày 05/9/2019 có nêu việc quản lý, sử dụng nguồn thu thỏa thuận như sau: “... *Do đây là các khoản thu để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của ngành giáo dục nên trước khi thực hiện, các cơ sở giáo dục công lập phải xây dựng kế hoạch thu, chi (cụ thể mức thu, chi, nội dung, đối tác thực hiện phải được các cơ quan có chức năng thẩm định về chuyên môn nhằm đảm bảo chất lượng và mức thu phù hợp, ...) thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo thẩm định và phê duyệt, thực hiện thỏa thuận thống nhất với từng phụ huynh*”.

+ Nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên và quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp:

Căn cứ Điều 14 Mục 2 Nghị định số 43/2006/NĐ-CP quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi phí hoạt

- Việc điều chỉnh danh mục mua sắm của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập căn cứ nhu cầu thực tế, tình hình nguồn tài chính, ... nhưng việc điều chỉnh không làm thay đổi phương thức thực hiện mua sắm trong năm. **Lưu ý: đề nghị các đơn vị rà soát kỹ và thực hiện điều chỉnh nhu cầu một lần trong năm.**

- Thời gian gửi báo cáo nhu cầu điều chỉnh về Phòng Tài chính - Kế hoạch: **đợt 1: ngày 31/3/2020, đợt 2: ngày 30/6/2020 và đợt 3: ngày 30/9/2020.**

Kính trình Thường trực Ủy ban nhân dân quận xem xét và quyết định. *lle*

Nơi nhận:

- TTUB quận "xin ý kiến chỉ đạo";
- Phòng GD và ĐT;
- Các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập;
- Lưu: VT, Trâm, Tuyên, Tuấn, Linh, K.Hạnh, Thiện, Sơn.

TRƯỞNG PHÒNG

Trần Minh Vũ

Phong Tài chính - Kế hoạch để nghỉ																					
STT	Tên trong thiết bị	Bộ phận/chức danh sử dụng	Tài sản, trang thiết bị để nghỉ thành			Tài sản, trang thiết bị đơn vị để nghỉ mua sắm					Chi chủ (thuyết minh nội dung có liên quan như tỷ lệ phân bổ chung trong bộ sung, thay thế...)	Số lượng	Đơn giá	Tổng cộng	Chi thường xuyên	Quỹ PTHDSN	Thu sự nghiệp	Nguồn BHYT	Sự nghiệp GD và DT	Chi chủ	
			Năm mua sắm	Số lượng	Số lượng	Đơn giá	Tổng cộng	Chi thường xuyên	Quỹ PTHDSN	Thu sự nghiệp											Nguồn BHYT
4	Đồ chơi học động trong nhà quy cách: 47x47x27 cm: 3 cái - 28x28x11 cm: 2 cái - 70x13x7 cm: 5 cái	Lớp	0	-	1	6.000.000	6.000.000					6.000.000								6.000.000	
5	Giáo học sinh	các lớp	2009	50	100	140.000	14.000.000	-	14.000.000							14.000.000					
1	Mâm non PCCC		2001	1	1	150.000.000	150.000.000	-	12.000.000										150.000.000		
2	Hệ thống Âm Thanh	Năng khiếu Trường	0	-	1	60.000.000	60.000.000					60.000.000									Để nghỉ cân đối từ nguồn tài chính (nếu có)
3	Bộ bàn ghế vi (tính học sinh mẫu giáo) bằng gỗ ghép cao su và lông trũng tr. KT bàn 80x120x45, KT ghế 70x60x25		0	-	3	4.000.000	12.000.000			12.000.000											Để nghỉ cân đối từ nguồn tài chính (nếu có)
1	Mâm non 9						101.200.000	-	-	28.000.000											
1	Bàn học giáo viên	Hội trường	0	-	18	2.400.000	43.200.000					43.200.000								5.000.000	Để nghỉ cân đối từ nguồn tài chính (nếu có)
2	Ghế học giáo viên	Hội trường	0	-	50	500.000	25.000.000					25.000.000									Để nghỉ cân đối từ nguồn tài chính (nếu có)
3	Kệ sách	Hội trường	2005	1	1	5.000.000	5.000.000					5.000.000								5.000.000	
4	Bàn làm việc văn phòng	Hội trường	2002	2	1	5.000.000	5.000.000														
5	Xe đẩy bàn học sinh		0	-	2	3.500.000	7.000.000			7.000.000										7.000.000	
6	Kệ gỗ các lớp		2005	7	8	2.000.000	16.000.000			16.000.000										16.000.000	
	Mâm non 10						152.100.000	-	-			152.100.000									
1	Máy Photocopy	Văn phòng	0	-	1	55.000.000	55.000.000					55.000.000									Để nghỉ cân đối từ nguồn tài chính (nếu có)
2	Bàn mẫu giáo	Lớp	0	-	40	385.000	15.400.000					15.400.000									Để nghỉ cân đối từ nguồn tài chính (nếu có)
3	Ghế mẫu giáo	Lớp	0	-	150	178.000	26.700.000					26.700.000									Để nghỉ cân đối từ nguồn tài chính (nếu có)
4	Máy photocopy	Văn phòng			1	55.000.000	55.000.000					55.000.000									Để nghỉ cân đối từ nguồn tài chính (nếu có)
	Mâm Non 11						160.824.000	-	-	62.824.000						62.824.000					
1	Tủ úp ly lớn	Lớp học	2008	2	12	4.000.000	48.000.000					48.000.000									Để nghỉ cân đối từ nguồn tài chính (nếu có)
2	Kính cường lực ngăn phòng thư	Thư viện	2005	10	1	50.000.000	50.000.000					50.000.000									Để nghỉ cân đối từ nguồn tài chính (nếu có)
3	Kệ gỗ	Lớp học	2012	1	2	1.975.000	3.950.000					3.950.000									Để nghỉ cân đối từ nguồn tài chính (nếu có)
4	Kệ gỗ chổi 120x90x30	Lớp học	2017	1	3	2.050.000	6.150.000					6.150.000									Để nghỉ cân đối từ nguồn tài chính (nếu có)
5	Kệ gỗ	Lớp học	2014	1	5	2.150.000	10.750.000					10.750.000									Để nghỉ cân đối từ nguồn tài chính (nếu có)
6	Mâm non	Văn phòng	0	-	1	5.000.000	5.000.000					5.000.000									Để nghỉ cân đối từ nguồn tài chính (nếu có)
7	Kệ thư viện	Thư viện	0	-	7	1.322.000	9.254.000					9.254.000									Để nghỉ cân đối từ nguồn tài chính (nếu có)
8	Kệ treo bảng khen	Thư viện	0	-	1	5.720.000	5.720.000					5.720.000									Để nghỉ cân đối từ nguồn tài chính (nếu có)
9	Tủ hồ sơ	Văn phòng	2014	6	5	4.400.000	22.000.000					22.000.000									Để nghỉ cân đối từ nguồn tài chính (nếu có)
	Mâm non 12						16.050.000	-	-			16.050.000									
1	Máy xay sinh tố	Bếp	0	-	1	7.150.000	7.150.000					7.150.000									Để nghỉ cân đối từ nguồn tài chính (nếu có)
2	Máy áp suất cà phê	Bếp	0	-	1	8.900.000	8.900.000					8.900.000									Để nghỉ cân đối từ nguồn tài chính (nếu có)
	Mâm non 13						198.000.000	-	-			198.000.000									
1	Đồ chơi lắp ráp ngoài trời	Sân chơi	0	-	2	99.000.000	198.000.000					198.000.000									Để nghỉ cân đối từ nguồn tài chính (nếu có)
	Mâm non 14						311.500.000	-	-	86.000.000						86.000.000					Để nghỉ cân đối từ nguồn tài chính (nếu có)
1	Máy rửa chén	Bếp	0	-	1	86.000.000	86.000.000					86.000.000									Để nghỉ cân đối từ nguồn tài chính (nếu có)

[illegible]

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG MẦM NON 9

lq
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 84/MN9
Về việc bổ sung dự toán chi
NSNN năm 2020

Tân Bình, ngày 06 tháng 05 năm 2020

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2020

Kính gửi: Phòng Tài chính – Kế hoạch quận Tân Bình

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 04/05/2020 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách nhà nước hiện hành;

Trường Mầm non 9 phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020 như sau (đính kèm mẫu biểu số 49).

Đề nghị Phòng Tài chính – Kế hoạch thẩm tra Phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020 của Trường Mầm non 9.

Nơi nhận:

- Như trên;
- KBNN QTB;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lâm Thị Mộng Trinh



PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

(Kèm theo quyết định số: 255/QĐ-UBND ngày 04/05/2020 của UBND quận Tân Bình)

Chương: 622

Loại: 070

Khoản: 071

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
A	B	1
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
		
1.2	Phí	
	Phí A	
	Phí B	
		
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
		
3.2	Phí	
	Phí A	
	Phí B	
		
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	-45.028.000
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
	Trong đó: kinh phí thực hiện điều chỉnh tiền lương (nguồn 14)	
	Trong đó: kinh phí thực hiện Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND (nguồn 14)	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học (cấp huyện không có nội dung này)	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-45.028.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (nguồn 13)	-50.028.000
	Trong đó: kinh phí thực hiện điều chỉnh tiền lương (nguồn 14)	
	Trong đó: kinh phí thực hiện Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND (nguồn 14)	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (nguồn 12)	5.000.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	

Số: 19 /QĐ-MN9

Tân Bình, ngày 05 tháng 05 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách năm 2020 của Trường Mầm Non 9

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ số 255/QĐ-UBND ngày 04/05/2020 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về việc bổ sung dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2020 sự nghiệp Giáo dục – Đào tạo quận Tân Bình;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán ngân sách năm 2020 của trường Mầm non 9 (có biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban giám hiệu, kế toán trưởng và toàn thể cán bộ giáo viên nhân viên trong trường tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Lưu :VT, KT

HIỆU TRƯỞNG

Lâm Thị Mộng Trinh

Chương: 622



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 04/05/2020 của UBND quận Tân Bình)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	-45.028.000
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-45.028.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (nguồn 13)	
	10% tiết kiệm chi thường xuyên (nguồn 14)	
	Kinh phí thực hiện điều chỉnh tiền lương (nguồn 14)	
	Kinh phí thực hiện Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND (nguồn 14)	-50.028.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (nguồn 12)	5.000.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	